

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Thị Bé M**, sinh năm 1998(Có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số A, khóm B, phường C, thành phố X, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993(Vắng mặt);

Địa chỉ: Số A ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 02 tháng 12 năm 2019, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Lý Thị Bé M trình bày:

Bà Lý Thị Bé M và ông Nguyễn Thanh T tổ chức cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2017 tại UBND xã C, huyện D. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khi bà sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã cùng nhau do ông T thường say sưa, không lo cho gia đình vợ con. Đến tháng 10/2019 thì vợ chồng không sống chung cùng nhau cho đến nay. Nay bà nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 26/01/2015, hiện đang sống với bà M. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2020 bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày ý kiến:

Ông và bà Lý Thị Bé M cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến. Từ tháng 10/2019 đến nay thì vợ chồng sống ly thân cùng nhau. Nay hôn nhân không có hạnh phúc nên bà M yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà M có 01 con chung là Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 26/01/2015, đang sống với bà M. Khi ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi con, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Lý Thị Bé M cho bà Lý Thị Bé M được ly hôn cùng ông Nguyễn Thanh T. Về con chung tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Diễm M cho bà Lý Thị Bé M nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng bà M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết: Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bé M và ông Nguyễn Thanh T cưới nhau năm 2014 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã C, huyện D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2017 ngày 28/3/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Bé M và ông Nguyễn Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Bé M, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà M, ông T sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã cùng nhau, ông T thường say sưa, không lo cho vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm cùng nhau mặc dù bà M đã cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân sống cùng ông T để nuôi dạy con khôn lớn nhưng không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến bà M và ông T không thể sống chung được nữa, từ đó bà M đã sống ly thân cùng ông T từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà M và ông T đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được và tại phiên tòa hôm nay bà M cương quyết ly hôn cùng ông T. Vì vậy xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông T kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Bé M.

[4] Về con chung: Bà M và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 26/01/2015, hiện đang sống với bà M. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà Lý Thị Bé M và ông Nguyễn Thanh T sống ly thân cùng nhau cho đến nay thì cháu Nguyễn Thị Diễm M sống cùng với bà M. Tại phiên tòa bà M có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của cháu Diễm M không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của cháu Diễm M nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Diễm M cho bà Lý Thị Bé M tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Lý Thị Bé M không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Diễm M. Xét thấy từ khi ông và bà M sống ly thân đến nay thì bà M vẫn đảm bảo chăm sóc đầy đủ cuộc sống về mọi mặt cho cháu Diễm M, bà đi làm có thu nhập ổn định cháu Diễm M cũng đảm bảo được đến trường học hành và phát triển tốt. Ông T chưa chứng minh được bà M chăm lo cho cháu Diễm M

không tốt về mặt nào nên đối với yêu cầu của ông là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[8] Nợ chung: Không có.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Lý Thị Bé M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Bé M được ly hôn cùng ông Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 26/01/2015 cho bà Lý Thị Bé M nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Nguyễn Thanh T có quyền thăm nom chăm sóc con không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Bà Lý Thị Bé M không yêu cầu nên không đặc ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lý Thị Bé M phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000088 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành

án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Nhiệm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Nhiệm

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Kim Mên;
2. Bà Lâm Thị Tám.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 151/2019/TLST – HNGĐ ngày 10/6/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Út**, sinh năm 1988 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 165 ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Thanh Dũng**, sinh năm 1989 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 165 ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Văn Thảo**, sinh năm 1967 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 165 ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Lê Thị Tuyết**, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 165 ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 03 đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 229; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 33; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Út được ly hôn cùng ông Phạm Thanh Dũng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Tấn Lộc, sinh ngày 14/12/2013 cho bà Lê Thị Út nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Phạm Thanh Dũng có quyền thăm nom chăm sóc không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ông Phạm Thanh Dũng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tên Phạm Tấn Lộc, sinh ngày 14/12/2013 mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu tương đương 745.000 đồng đến khi cháu Phạm Tấn Lộc đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng: Từ ngày 29/11/2019.

4. Về tài sản chung: Số tiền 215.000.000 và lãi 6.991.704 đồng là tài sản chung của vợ chồng được chia đôi mỗi người là 110.995.852 đồng.

Buộc ông Phạm Thanh Dũng có trách nhiệm giao lại cho bà Lê Thị Út số tiền 110.995.852 đồng (Một trăm mười triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi hai đồng).

Địa điểm giao nhận cấp dưỡng và tiền chia tài sản Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Út phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 5.549.792 đồng án phí chia tài sản, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 4.675.000 đồng theo biên lai thu số 0008961 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Lê Thị Út phải nộp thêm số tiền là 1.174.792 đồng, ông Phạm Thanh Dũng phải

chịu án phí chia tài sản chung 5.549.792 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

7. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Lê Thị Út có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông Phạm Thanh Dũng không giao số tiền nêu trên cho bà Lê Thị Út thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Nhiệm

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiệm

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 50 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2017.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhiệm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Tám**;
2. Ông **Bùi Anh Đức**.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2017/TLST – HNGĐ ngày 01/8/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1984(có mặt).

Địa chỉ: Số 190 ấp Bình Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hoàng Linh, sinh năm 1979(vắng mặt).

Địa chỉ: Số 190 ấp Bình Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Con trên 7 tuổi:

1/ Cháu Lê Thị Ngọc Trân, sinh ngày 16/9/2002 (vắng mặt).

2/ Cháu Lê Hoàng Trọng, sinh ngày 19/01/2006 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 190 ấp Bình Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh được ly hôn với ông Lê Hoàng Linh.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lê Thị Ngọc Trân, sinh ngày 16/9/2002 và Lê Hoàng Trọng, sinh ngày 19/01/2006 đến trưởng thành(theo nguyện vọng của các cháu Lê Thị Ngọc Trân và Lê Hoàng Trọng); ông Lê Hoàng Linh được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Hoàng Linh không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm

ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005380 ngày 26.7.2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Thanh đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Nguyễn Thị Nhiệm

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhiệm

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Nhiệm